

Số: /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi

Thực hiện Kế hoạch số 2312/KH-UBND, ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Sau đây gọi tắt là *Chiến lược*).

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong hình thành, phát triển nguồn nhân lực trực tiếp có chất lượng, có trình độ kỹ năng nghề cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Ngọc Hồi lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

2. Phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện được thực hiện theo hướng mở, linh hoạt, hiệu quả, chú trọng cả quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo; bám sát nhu cầu thị trường lao động gắn kết với việc làm, an sinh xã hội và phát triển bền vững; phát huy tối đa năng lực người học, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp là trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người dân trên địa bàn huyện; được chú trọng trong các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

4. Việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược cần xác định mục tiêu, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phân công nhiệm vụ cụ thể để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và làm căn cứ để đánh giá việc triển khai thực hiện trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau đào tạo có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học trình độ cao hơn.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của huyện trong từng giai đoạn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 44%.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút 35-40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 45%.

- Giải quyết từ 80% trở lên nhu cầu học nghề của người khuyết tật còn khả năng lao động.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80%.

- Ít nhất 50% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 80% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- Phấn đấu khoảng 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

b) Đến năm 2030

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 52% trở lên.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút 45-50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 50%.

- Giải quyết từ 90% trở lên nhu cầu học nghề của người khuyết tật còn khả năng lao động.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%.

- 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- Phấn đấu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

Giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của huyện; có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- Triển khai hiệu quả Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp và khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia.

- Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề, chú trọng đào tạo nghề tại nơi làm việc.

- Thu hút, tuyển dụng cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý về giáo dục nghề nghiệp ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới đồng thời bảo đảm yếu tố bình đẳng giới.

- Thực hiện cơ chế chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm yếu tố bình đẳng giới; chính sách ưu đãi đối với nhà giáo thuộc vùng đặc biệt khó khăn, biên giới. Thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm; chính sách đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động nữ, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và bộ đội xuất ngũ;... chính sách về bình đẳng giới trong giáo dục nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên và người lao động qua đào tạo nghề nghiệp.

- Thực hiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự do, người lao động thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp do tác động của cách mạng công nghiệp, thiên tai, dịch bệnh... được tham gia học nghề. Triển khai đào tạo cho người nước ngoài tại Việt Nam khi có hướng dẫn từ Trung ương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên¹.

¹ Kế hoạch 633/KH-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

- Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Củng cố, tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho người khuyết tật ở các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh thực hiện tuyển sinh, đào tạo đáp ứng nhu cầu học nghề của người khuyết tật trên địa bàn huyện.

- Nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tinh tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan quản lý các cấp. Nghiên cứu và áp dụng khung bảo đảm chất lượng chất lượng giáo dục nghề nghiệp quốc gia khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Triển khai các giải pháp gắn kết giữa các doanh nghiệp, tập đoàn có dự án đầu tư lớn trên địa bàn huyện với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thực hiện các hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề và tạo việc làm bằng nhiều hình thức.

2. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

a) Đẩy nhanh chuyển đổi số

- Chuyển biến căn bản nhận thức và nhanh chóng nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác góp phần hình thành cơ sở dữ liệu mở quốc gia.

- Xây dựng, cập nhật các nền tảng số, kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo có khả năng triển khai dùng chung và hỗ trợ dạy học trực tuyến các cấp độ trong giáo dục nghề nghiệp.

b) Hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị

- Phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm; định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu cho các ngành, nghề theo các cấp độ và trình độ đào tạo.

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp. Phát triển mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh”.

c) Đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

- Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Thực hiện theo quy định về đổi mới quy trình, phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu.

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, các chương trình đào tạo cho người nước ngoài tại Việt Nam.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp.

- Thực hiện thí điểm, triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số và phát triển bền vững, bao trùm trong giáo dục nghề nghiệp khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động. Triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước theo hướng dẫn.

- Giáo dục toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ và cá thể hóa người học.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

a) Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, người dạy nghề

- Chuẩn hóa nhà giáo, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp, phương pháp dạy học hiện đại cùng kỹ năng mềm, kỹ năng số, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo.

- Thực hiện công nhận kỹ năng, trình độ đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ ở ngành nghề khác chuyển sang làm giáo viên, giảng viên. Phát triển, thu hút đội ngũ nghệ nhân, người lao động có tay nghề cao đủ năng lực tham gia vào các lớp đào tạo nghề dưới 3 tháng tại địa phương².

- Triển khai các các cộng đồng, mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp.

b) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

² Công văn số 3152/UBND-KGVX ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường các giải pháp thu hút, đào tạo và sử dụng lao động có tay nghề cao, nghệ nhân tham gia đào tạo nghề tại địa phương.

- Chuẩn hóa cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp, đặc biệt ở cấp địa phương được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực.

4. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Xây dựng và thực thi cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội.

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng vùng, địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động thông qua nâng cao năng lực, phát triển các quy trình³, công cụ thu thập, cập nhật và tổng hợp dữ liệu, thông tin về cung, cầu đào tạo nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp đặc biệt các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh trong hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp, gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp về giáo dục nghề nghiệp. Phối hợp thực hiện chương trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn huyện.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

³ Theo Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 1 năm 2022 của Bộ Lao động – thương binh và Xã hội về hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.

- Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm.

6. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

- Tăng ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp hàng năm. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của địa phương.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, nguồn tài chính công đoàn, nguồn tài chính của các tổ chức chính trị - xã hội, các quỹ hợp pháp khác để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động.

- Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ngành, nghề trọng điểm, kỹ năng tương lai.

- Chi ngân sách hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp; chuyên từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

7. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp

- Hình thành hệ sinh thái truyền thông giáo dục nghề nghiệp với sự tham gia của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở đào tạo, người học, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đa dạng hoá các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, kênh, sóng riêng về giáo dục nghề nghiệp, phát thanh tại khu vực nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp về giáo dục nghề nghiệp, ngày kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao

động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

- Xây dựng chương trình truyền thông địa phương chia sẻ thành công của những người tốt nghiệp các trình độ giáo dục nghề nghiệp, các mô hình đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp thành công trong giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ động tham gia, định hướng các mạng xã hội về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, gia đình, nhà giáo, người học; hình thành mạng xã hội giáo dục nghề nghiệp mở.

8. Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

- Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn về giáo dục nghề nghiệp.

- Tham gia các hoạt động giao lưu văn hoá, thể dục thể thao giữa học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách trung ương và địa phương cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

2. Nguồn thu học phí và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, cơ quan có liên quan xác định lộ trình thực hiện từng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cụ thể hóa thành Kế hoạch nhiệm vụ 05 năm, hằng năm để triển khai thực hiện; đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch. Định kỳ hằng năm tổng hợp, tham mưu báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; tham mưu đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Tỉnh.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng, ngành liên quan đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp⁴.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

⁴ Kế hoạch số 633/KH-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở giai đoạn 2018-2025.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Phòng Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi; cụ thể hóa mục tiêu thực hiện Chiến lược vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn; cụ thể hóa mục tiêu thực hiện Chiến lược vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở huyện, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

7. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Hướng dẫn các cơ quan thông tin, truyền thông, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ, Nhân dân trong huyện biết, tham gia các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường trong lĩnh vực chuyển đổi số, tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp trên các phương tiện truyền thông huyện”.

8. Đề nghị Hội Khuyến học huyện

Cụ thể hóa, lồng ghép các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Chiến lược vào tổ chức thực hiện phù hợp với với Kế hoạch triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện.

9. Đề nghị Huyện đoàn

- Cụ thể hóa, lồng ghép các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào tổ chức thực hiện phù hợp với Chương trình phát triển thanh niên huyện Ngọc Hồi giai đoạn 2021-2030⁵.

- Thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

10. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược và Kế hoạch này đến hội viên, đoàn viên; người lao động, người sử dụng lao động và Nhân dân biết; phối hợp triển khai các hoạt động Kế hoạch và tổ

⁵ Kế hoạch số 903/KH-UBND, ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn I (2021-2025) trên địa bàn huyện Ngọc Hồi

chức giám sát việc thực hiện Chiến lược trên địa bàn huyện; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nếu phát hiện tồn tại, hạn chế (nếu có).

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ 05 năm và hằng năm để phát triển giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý; chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách theo quy định hiện hành để triển khai thực hiện. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, tiểu dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) và đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo chung. Quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện -Y Lan (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện (p/h);
- Hội khuyến học huyện, các tổ chức chính trị - xã hội (p/h);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- CVP, PCVP UBND huyện;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Lan